ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN LẬP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 109 /QĐ-UBND	*Tân Lập, ngày 05 tháng 07 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách phường Tân Lập Quý II năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN LẬP

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phường ngày 19/06/2015 và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của bộ phận Tài chính - Kế toán phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách phường Tân Lập quý II năm 2023.

(Có các biểu kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân phường, Ban tài chính phường tổ chức thực hiện Quyết định này ./.

Nơi nhận

- UBND thành phố;
- Phòng Tài chính thành phố;
- Đảng ủy, HĐND phường;
- Các ban, ngành đoàn thể;
- Lưu: VP; KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Thuận

UỶ BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG TÂN LẬP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 109/TB-UBND	*Tân Lập, ngày 05 tháng 07 năm 2023*

THÔNG BÁO
Về việc niêm yết công khai công khai thu, chi ngân sách phường Tân Lập quý II năm 2023

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

UBND Phường Tân Lập Thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý II năm 2023 như sau:

1. Hình thức công khai

- Niêm yết công khai tại trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường;
- Đăng tải trên cổng thông tin điện tử của phường;
- Thông báo bằng văn bản cho phòng tài chính kế hoạch thành phố Thái Nguyên, thường trực Đảng ủy, HĐND, UB MTTQ, các tổ chức chính trị xã hội và tổ trưởng các tổ dân phố trong phường.

2. Thời gian công khai: 15 ngày liên tục kể từ ngày 05/07/2023 đến hết ngày 20/07/2023.

Trong thời gian niêm yết các ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội và các cá nhân có ý kiến phản ánh bằng văn bản gửi về văn phòng UBND phường Tân Lập.

Vậy UBND phường Tân Lập thông báo tới toàn thể nhân dân được biết, đến tại trụ sở UBND phường để xem niêm yết công khai thu chi ngân sách phường quý II năm 2023 theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận*:** - Phòng TC-KH thành phố TN; - TT Đảng ủy, HĐND phường; - Lãnh đạo UBND phường; - MTTQ và các tổ chức chính trị phường; - Trụ sở UBND phường; - Tổ trưởng các TDP phường; - Lưu: VT, KT.	**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** **Nguyễn Hồng Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN LẬP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Lập, ngày 05 tháng 07 năm 2023

CÔNG KHAI THUYẾT MINH
Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Phường Tân quý II năm 2023

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quyđịnh chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việchướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của HĐND phường Tân Lập về việc thông qua dự toán thu - chi ngân sách phường Tích Lương năm 2022.

UBND phường thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý II năm 2023 như sau:

1. Tình hình thực hiện thu ngân sách quý II năm 2023:

Tổng thu ngân sách nhà nước ước đạt 3.217.758.604 đồng/11.625.000 đồng bằng 27,7% kế hoạch. Trong đó có một số chỉ tiêu đạt kết quả cao như Phí,lệ phí đạt 40.195.000 đồng bằng 83,4% kế hoạch giao, Thu thuế phi nông nghieepj364.943.564 đồng bằng 104,27% kế hoạch.

Tổng thu ngân sách phường ước đạt 1.353.318.329 đồng/5.681.918.000 đồng bằng 23,8% kế hoạch.

2.Tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách quý II năm 2023:

Tổng chi thường xuyên ngân sách đạt 1.251.856.116 đồng/5.684.262.000 đồng = 22% so với dự toán.

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý II năm 2023:

Kết quả thu - chi ngân sách trên là do ngay từ đầu năm 2023 UBND phường đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2023 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Hàng tháng họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của tháng, của quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm vụ tiếp theo của năm.

Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong quý II năm 2023 công tác tài chính - Ngân sách của phường còn gặp rất nhiu khó khăn như: Nhận thức của người dân về việc tự kê khai và kê khai nghĩa vụ nộp thuế trong hoạt động sản xuất kinh doanh chưa cao như thuế vận tải, thuế xây dựng …

Trong quý II năm 2023, UBND phường thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán được giao ngay từ đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước, bổ sung kịp thời các khoản bổ sung có mục tiêu để chi trả cho các nhiệm vụ đảm bảo không bị nợ đọng, đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

KẾ TOÁN	**CHỦ TỊCH UBND**
Nguyễn Thị Chung Thủy	**Nguyễn Hồng Thuận**

UBND Phường Tân Lập
Mã QHNS: 1032001

Biểu số 113/CK TC-NSNN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC
ngày 30/12/ 2016 của Bộ Tài chính)

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ (6 THÁNG, NĂM)

Quý 2 Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (6 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3
I	**Tổng số thu**	**5.681.918.000**	**7.075.907.475**	**124,53**
1.	**Các khoản thu 100%**	**60.000.000**	**67.215.000**	**112,03**
2.	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**1.157.300.000**	**234.035.431**	**20,22**
3.	**Thu chuyển nguồn**		**4.397.695.044**	
4.	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**4.464.618.000**	**2.376.962.000**	**53,24**
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.464.618.000	2.304.618.000	51,62
	- Bổ sung có mục tiêu		72.344.000	
II.	**Tổng số chi**		**2.372.467.654**	
1.	Chi đầu tư phát triển			
2.	Chi thường xuyên		2.372.467.654	
3.	Dự phòng			

Ngày 4 tháng 11 năm 2023

Bộ phận tài chính, kế toán xã

Nguyễn Thị Phương Thảo

TM. UBND xã, phường, thị trấn
Chủ tịch
(Ký tên và đóng dấu)

CHỦ TỊCH
Nguyễn Hồng Thuận

UBND Phường Tân Lập
Mã QHNS: 1032001

Biểu số 114/CK TC-NSNN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/ 2016 của Bộ Tài chính)

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ

Quý 2 Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
Tổng số thu	**11.625.000.000**	**5.681.918.000**	**3.217.758.604**	**1.353.318.329**	**27,68**	**23,82**
I. Các khoản thu 100%	**60.000.000**	**60.000.000**	**48.120.000**	**43.695.000**	**80,2**	**72,83**
- Phí, lệ phí	50.000.000	50.000.000	40.195.000	40.195.000	80,39	80,39
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
- Thu tiền bồi thường đất KDC số 2						
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
- Đóng góp của nhân dân theo quy định						
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
- Thu khác	10.000.000	10.000.000	7.925.000	3.500.000	79,25	35
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	**11.565.000.000**	**1.157.300.000**	**2.037.294.604**	**177.279.329**	**17,62**	**15,32**
1. Các khoản thu phân chia	2.396.000.000	304.400.000	638.490.469	63.434.881	26,65	20,84
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	350.000.000	35.000.000	364.943.564	35.540.187	104,27	101,54
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	72.000.000	72.000.000	600.000	600.000	0,83	0,83
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	1.974.000.000	197.400.000	272.946.905	27.294.694	13,83	13,83
- Thuế giá trị gia tăng	1.254.000.000	125.400.000	202.899.072	19.478.359	16,18	15,53
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	9.169.000.000	852.900.000	1.398.804.135	113.844.448	15,26	13,35
- Thuế TNDN	640.000.000					
- Thuế thu nhập đất	7.275.000.000	727.500.000	982.980.030	94.366.089	13,51	12,97

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
A	1	2	3	4	5	6
- Thuế TNCN hộ			212.675.220			
- Tiền nộp chậm thuế			249.813			
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV. Thu chuyển nguồn						
V. Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		**4.464.618.000**	**1.132.344.000**	**1.132.344.000**		**25,36**
- Bổ sung cân đối ngân sách		4.464.618.000	1.080.000.000	1.080.000.000		24,19
- Bổ sung có mục tiêu			52.344.000	52.344.000		

Ngày 4 tháng 11 năm 2023

UBND Phường Tân Lập
Mã QHNS: 1032001

Biểu số 115/CK TC-NSNN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC
ngày 30/12/ 2016 của Bộ Tài chính)

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ

Quý 2 Năm 2023

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng chi ngân sách xã	**5.684.262.000**		**5.684.262.000**	**1.251.856.116**		**1.251.856.116**	**22,02**		**22,02**
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	1.093.575.000		1.093.575.000	349.583.452		349.583.452	31,97		31,97
- Chi dân quân tự vệ	779.575.000		779.575.000	271.017.452		271.017.452	34,76		34,76
- Chi trật tư an toàn xã hội	314.000.000		314.000.000	78.566.000		78.566.000	25,02		25,02
2. Chi giáo dục									
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4. Chi y tế									
5. Chi văn hóa, thông tin	35.000.000		35.000.000						
6. Chi phát thanh, truyền hình									
7. Chi thể dục, thể thao	25.000.000		25.000.000	3.900.000		3.900.000	15,6		
8. Chi bảo vệ môi trường									
9. Chi các hoạt động kinh tế	35.000.000		35.000.000						
- Giao thông									
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản									
- Thị chính									
- Thương mại, du lịch									
- Các hoạt động kinh tế khác	35.000.000		35.000.000						
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.311.236.000		4.311.236.000	893.008.664		893.008.664	20,71		20,71
Trong đó: Quỹ lương				884.680.908		884.680.908			
10.1. Quản lý Nhà nước	2.694.988.000		2.694.988.000	460.278.674		460.278.674	17,08		17,08
10.2. Hội đồng nhân dân	380.000.000		380.000.000	76.440.540		76.440.540	20,12		20,12
10.3. Đảng Cộng sản Việt Nam	450.000.000		450.000.000	144.469.673		144.469.673	32,1		32,1
10.4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	312.200.000		312.200.000	80.508.973		80.508.973	25,79		25,79
10.5. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	100.000.000		100.000.000	21.038.403		21.038.403	21,04		21,04
10.6. Hội Liên hiệp Phụ nữ	87.300.000		87.300.000	32.762.370		32.762.370	37,53		37,53
10.7. Hội Cựu chiến binh	74.400.000		74.400.000	16.025.900		16.025.900	21,54		21,54
10.8. Hội Nông dân	80.000.000		80.000.000	27.633.131		27.633.131	34,54		34,54

Khoản mục	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
10.9. Hội Chữ Thập đỏ	9.870.000		9.870.000						
10.10. Hội Người cao tuổi	33.000.000		33.000.000	7.420.200		7.420.200	22,49		22,49
10.11. Hội khuyến học	17.766.000		17.766.000	4.023.000		4.023.000	22,64		22,64
10.12. Hội đặc thù	71.712.000		71.712.000	22.407.800		22.407.800	31,25		31,25
11. Chi cho công tác xã hội	71.912.000		71.912.000	5.364.000		5.364.000	7,46		7,46
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác									
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
- Trợ cấp xã hội									
- Đội XH tình nguyện	36.000.000		36.000.000	5.364.000		5.364.000	14,9		14,9
- Khác	35.912.000		35.912.000						
12. Chi khác									
13. Dự phòng	112.539.000		112.539.000						
14. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									

Ngày 4 tháng 11 năm 2023